

Số:120 /KH-THLHS

P. Nam Định, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

Năm học 2025-2026, ngành Giáo dục tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; Năm học với chủ đề “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, căn cứ vào điều kiện thực tế, trường Tiểu học Lê Hồng Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

- Thông tư 32/2018/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT);
- Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 700/SGDĐT-CTHSSV ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2025-2026 đối với công tác học sinh sinh viên;
- Kế hoạch số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026,

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Những ưu điểm chính

1.1. Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua

- Phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” với 5 nội dung được triển khai hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động do các ngành, các cấp phát động.

1.2. Công tác phát triển và phổ cập GDTH được củng cố vững chắc.

Năm học 2024-2025 đạt PCGDTH mức độ 3.

1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện

a. Giáo dục đạo đức

- Học sinh ngoan, lễ phép; có tiến bộ nhiều về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Giàu lòng nhân ái, tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động từ thiện như: Mua tấm ủng hộ người mù, giúp đỡ bạn nghèo. Phong trào thu gom sách giáo khoa cũ, quần áo cũ để tặng các bạn vùng sâu, vùng xa luôn được duy trì và đạt kết quả tốt.

b. Chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

*** Chất lượng đại trà:**

- 100% số học sinh được đánh giá đạt và tốt từng năng lực, từng phẩm chất.

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 575/576 HS (01 học sinh xin bảo lưu kết quả do ốm điều trị dài ngày)

- Số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: $149/149 = 100\%$.

- Số học sinh được khen thưởng: Có 380 em được tặng danh hiệu Học sinh xuất sắc; 88 em được tặng danh hiệu Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

+ Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, HS xuất sắc: $380/575$ HS = 66 %.

+ Có tiến bộ vượt bậc về một môn học hoặc về một năng lực, phẩm chất; Học sinh tiêu biểu, hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: $88/575$ HS = 15,3%.

***Khen thưởng cấp Tỉnh:**

+ Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt toàn trường có 18 học sinh đạt giải cấp Tỉnh

+ Thi Hùng Biện Tiếng Anh có Em Vũ Thắm Hoa lớp 4A1 đạt giải 3 cấp Tỉnh

*** Khen thưởng cấp thành phố:**

+ Thi Trạng nguyên Tiếng Việt toàn trường có 42 học sinh đạt giải cấp Thành phố.

+ Thi Hùng Biện Tiếng Anh có Em Vũ Thắm Hoa lớp 4A1 đạt giải Nhất cấp TP có 1 giải 3 cấp TP

+ Thi chữ đẹp cấp Thành phố nhà trường có 5 hs đạt giải:

Trong đó có 1 giải Nhì và 4 giải Ba

*** Cấp trường:**

- + Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường có 04 HS đạt giải Nhất
- + Cuộc thi “Viết chữ đúng và đẹp” có 17 học sinh đạt giải trong đó: 12 học sinh đạt giải Nhất, 05 học sinh đạt giải Nhì.
- + HS từ lớp 2 đến lớp 5 tham gia thi Trạng nguyên Tiếng Việt có 80 em đạt giải cấp trường

*** Các cuộc thi khác:**

- Vẽ tranh Ô tô mơ ước có 520 bài dự thi.
- Vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ có 570 bài dự thi.
- Vẽ tranh phòng chống bạo lực học đường có 5 bài dự thi.
- Có 02 HS đỗ lớp chuyên Anh của trường Trần Đăng Ninh.

*** Các cuộc thi, giao lưu đối với giáo viên**

- Tham gia GV giỏi cấp trường: 22 giải (04 giải Nhất, 15 Giải Nhì, 03 Giải Ba)
- Có 3 đồng chí giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp thành phố, 1 sáng kiến được tham dự cấp tỉnh
- Trường có 02 đồng chí đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; 28 đồng chí đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 03 đồng chí nhận Giấy khen của CTUBND TP.

1.4. Thực hiện CTGDPT 2018

- Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện CT-SGK mới lớp 5: Đội ngũ, CSVC, tập huấn chương trình, tập huấn sử dụng SGK;
- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện CTGDPT 2018: Phối hợp chặt chẽ với PHHS, thực hiện tốt công tác truyền thông về chương trình, về SGK; thường xuyên tổ chức trao đổi và SHCM trong trường; BGH cùng đồng hành với GV lớp 5 kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong năm đầu triển khai thực hiện.

1.5. Giáo dục văn - thể - mỹ; Vệ sinh môi trường; An toàn giao thông và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Làm tốt công tác tuyên truyền để 100% các em học sinh hiểu và có ý thức tham gia ATGT. Cụ thể: Mỗi tuần/lần, ban HĐNG phát thanh tuyên truyền về ATGT (bằng TA, TV) trên loa nhà trường
- 100% các lớp thực hiện tốt công tác giáo dục văn- thể- mỹ, vệ sinh môi trường, An toàn giao thông
- 100% các em học sinh biết yêu trường, yêu lớp, yêu lao động, biết giữ gìn vệ sinh nơi công cộng và vệ sinh bản thân. Biết giữ gìn và bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường.

- 100% học sinh nhà trường thực hiện tốt công tác ATGT, trong năm học vừa qua nhà trường không để xảy ra tai nạn giao thông.
- Nhà trường đã làm tốt công tác ATTH, phòng chống cháy nổ.
- Mời đội CA Thành phố đến giao lưu, tuyên truyền về công tác ATGT. Tổ chức cho GV, HS kí cam kết về việc thực hiện nghiêm quy định ATGT.

1.6. Hoạt động điểm sáng: Xuân yêu thương 2025

1.7. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn, Thư viện

- Tháng 7/2024 trường được UBND Tp xây dựng thêm cho 6 phòng học và phòng chức năng đưa vào bàn giao sử dụng từ tháng 7/2024
- Trường giữ vững danh hiệu: Trường xanh sạch đẹp an.
- Thư viện: Nhà trường yêu cầu 100% các lớp có Góc thư viện, đồng thời huy động, kêu gọi GV, HS góp sách, truyện để làm phong phú thư viện của trường

1.8. Công tác tổ chức và quản lý bán trú

Nhà trường đã cùng với công ty TNHH sản xuất và thương mại AVA đảm bảo tốt về ATVSTP.

1.9. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương và Ban đại diện CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Nhà trường đã được các anh chị cựu học sinh khóa 1982-1987; Khóa 1985-1990 tặng 02 ti vi thông minh màn hình 65 inch.

- PHHS các lớp tích cực trang trí lớp, sửa chữa những máy chiếu đã hỏng

1.10. Công tác thi đua

- Nhà trường tiếp tục được nhận danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến, nhận Giấy khen của CTUBND TP
- Công đoàn: được LĐLĐ TP tặng Giấy khen.
- Liên đội nhận giấy khen của Thành đoàn.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Chất lượng tham gia cuộc thi chưa cao:Hội khỏe Phù Đổng; Giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ.
- Học sinh đổ vào trường THCS Trần Đăng Ninh chưa cao
- * Nguyên nhân:
 - Có một số giáo viên có tuổi hạn chế về đổi mới phương pháp
 - PHHS chưa thật sự sát sao đến việc học của con em mình.
 - Nhận thức của học sinh không đồng đều nên khó lựa chọn được nhân tố mũi nhọn.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn sau khi sáp nhập thuộc phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

- Sau sáp nhập phường Nam Định có diện tích tự nhiên 19,91 km² (đạt 362,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 188.751 người (đạt 898,81% so với tiêu chuẩn).

- Về địa giới hành chính phường Nam Định tiếp giáp các phường Thiên Trường, Đông A, Vị Khê, Trường Thi, Hồng Quang. Về văn hóa: phường Nam Định mới là trung tâm văn hóa, lịch sử, hành chính và thương mại của tỉnh. Đây là vùng hội tụ nhiều giá trị văn hóa lâu đời, từ các di tích lịch sử như Phổ Minh, đền Trần đến văn hóa ẩm thực đặc sắc như phở Nam Định.

- Địa bàn phường Nam Định hiện nay có: 18 trường Mầm non, 17 trường tiểu học và 12 trường THCS.

- Xã hội ổn định, an ninh được đảm bảo các chỉ số phát triển như giảm nghèo, bảo đảm an sinh, an ninh trật tự, hệ thống chính trị và cải cách hành chính đều được chú trọng. Với diện tích đô thị hóa cao và vai trò trung tâm, phường Nam Định có lợi thế trong việc phát triển tiện ích văn hóa – xã hội, tiếp cận nhanh các dịch vụ y tế, giáo dục và văn hóa, đồng thời góp phần bảo tồn di sản bản địa.

- Phụ huynh quan tâm đến việc học của con em, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2. Khái quát về tình hình học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số lượng (HS)	Nữ	Hòa nhập	HS học 2 buổi/ngày	BQ (HS/lớp)
1	3	81	39	2	81	27
2	3	90	55	3	90	30
3	3	95	48	2	95	32
4	4	101	51	1	101	25
5	4	140	58	3	140	35
Cộng	12	507	241	11	507	30

3. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng	SL cần bổ sung
					Th.s	ĐH	CD	TC		
1	CBQL	1	1	2	1	2				
	Hiệu trưởng	1	1	1	1	1				
	Phó Hiệu trưởng	1		1		1				
2	GIÁO VIÊN	24	23	16	0	21	3			
	GV văn hóa	17	17	13		16	1		1	
	GV Âm nhạc	2	2	2		1	1			
	GV Mĩ thuật	1	1	0			1			
	GV GDTC	1		0		1				1
	GV Tiếng Anh	2	2	0		2			1	1
	GV Tin học	1	1	1		1				
3	NHÂN VIÊN	2	2	0		1		1		
	Kế toán	1	1	0		1				
	Y tế	1	1	0				1		
	Văn phòng									1
	Thư viện	1	1			1				1
	CỘNG	28	26	18	1	24	3	1	2	4

(Ghi chú: 28 CBGVNV biên chế + 02GV hợp đồng)

4. Cơ sở vật chất:

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Diện tích	Hiện có: 2543,1m ² (đạt 5,01 m ² /HS)	
Phòng học theo lớp	17 phòng học/17 lớp	
Phòng chức năng phục vụ học tập	07 phòng: 01 phòng Tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mĩ thuật; 01 phòng Đội; 01	

	Nhà đa năng; 01 phòng thư viện;	
Phòng hành chính quản trị	06 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng Y tế; 01 phòng thường trực bảo vệ; 01 phòng văn thư kế toán và	
Thiết bị, đồ dùng dạy học	- 18 máy vi tính để bàn (03 máy tính xách tay); 15 máy chiếu; 06 tivi thông minh; 05 máy in; 01 máy scan, và các thiết bị điện tử khác (hệ thống loa tại các lớp, phòng tin học, ngoại ngữ, khoa học công nghệ; hệ thống loa đài tại sân khấu; - Các trang thiết bị, tranh ảnh, đồ dùng dạy học đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy và học. - Đồ dùng dạy học tự làm của 17 lớp.	
Các cơ sở vật chất khác	- Khu bếp nấu ăn rộng khoảng 200 m ² - Hs ăn bán trú trong nhà đa năng - Khu vệ sinh có 06 nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh nam - nữ; có 02 nhà vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên - Có đầy đủ hệ thống tường bao, cổng trường, hành lang, hệ thống chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. - Có đủ hệ thống cấp điện, nước, internet, camera giám sát. - Hệ thống cây xanh đa dạng về chủng loại, các bồn cây được thiết kế hài hòa, thẩm mỹ.	

5. Đánh giá tình hình môi trường giáo dục của nhà trường

5.1. Thuận lợi

Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn nằm trên địa bàn phường Nam Định- Nhà trường được Sở giáo dục tỉnh Ninh Bình; Đảng ủy - UBND, các ban ngành đoàn thể,

chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện cho công tác giảng dạy và giáo dục của nhà trường.

- Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc; nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng tốt.

- Ban Giám hiệu và các đoàn thể trong nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo sát sao, hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định và ngày càng phát triển, được PHHS và chính quyền địa phương tin tưởng.

- Sĩ số học sinh trên lớp đúng so với quy định nên các thầy cô giáo có điều kiện, quan tâm chăm sóc dạy dỗ các em nhiều hơn, các hoạt động giáo dục học sinh được trải nghiệm nhiều hơn.

5.2. Khó khăn

- Diện tích trường hẹp, không đủ đạt Chuẩn Quốc gia

- Điều kiện CSVC phục vụ công tác dạy & học còn hạn chế.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn; một số học sinh thuộc diện khuyết tật học hòa nhập nhưng gia đình không làm hồ sơ khuyết tật cho con và cũng không có điều kiện chăm sóc, khám chữa bệnh cho con.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức, năng lực chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên có tuổi đôi khi còn ngại đổi mới, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

- Đội ngũ GV nhà trường 21/24 chiếm 87,5%. đạt trình độ chuẩn, 01 GV dạy mỹ thuật đang học nâng chuẩn, 02 giáo viên trên 50 tuổi nên không tham gia học để nâng cao trình độ.

5.3. Cơ hội

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình

- Các đoàn thể quần chúng, các tổ chức XH và Hội CMHS học sinh quan tâm, kết hợp với nhà trường khá tốt trong công tác chăm lo cho giáo dục.

5.4. Thách thức

- Cơ sở vật chất của nhà trường một số phòng học chức năng còn thiếu; ti vi thông minh, máy chiếu ở các phòng học xuống cấp.

- Nhà trường nằm trên địa bàn khó khăn về công tác tuyển sinh (trường nằm gần 03 trường Tiểu học chất lượng cao được tuyển sinh HS trên địa bàn toàn thành phố)

- Sự kỳ vọng của CMHS vào kết quả học tập của con em và chất lượng giáo dục của nhà trường khá lớn, áp lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại nhà trường đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất. Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục dân tộc và hòa nhập cho HS khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

6. Thực hiện tốt các cuộc thi, liên hoan, giao lưu.

II. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

Danh hiệu thi đua

- Nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; UBND phường Nam Định tặng Giấy khen phong trào “Dạy tốt - Học tốt”, GD Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tặng giấy khen.

- Chi bộ Đảng: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Đội TNTP: được tặng Giấy khen.

Phần thứ ba
NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

1.1. Chỉ tiêu

- 100% Cán bộ, giáo viên gương mẫu thực hiện tốt, có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” thể hiện bằng việc làm cụ thể có hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, của cơ quan, tham gia tích cực các phong trào của địa phương. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, sai trái.

1.2. Các giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tổ chức quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp dưới nhiều hình thức và tăng cường công tác đôn đốc, khuyến khích động viên thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc việc xét học hoàn thành chương trình lớp học, chương trình Tiểu học, bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh “Ngồi nhầm lớp”, không để học sinh bỏ học.

- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường việc học tập, giáo dục cho HS hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp.

- Công khai minh bạch việc tuyển sinh, biên chế lớp, phân công GV vào từng công việc cụ thể, đúng người, đúng việc.

- Công khai việc thu các khoản thu chi từ ngân sách cấp và tất cả các nguồn hỗ trợ khác vào nhà trường.

2. Thực hiện các phong trào thi đua

2.1. Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV và HS thực hiện tốt các phong trào thi đua gắn với chủ đề năm học và phong trào thi đua “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*”.

2.2. Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý trường tiểu học, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn ngành.

II. Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT cấp tiểu học

1. Thực hiện hiệu quả KHGD nhà trường

1.1 Chỉ tiêu

- 100% các khối lớp và nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, khả thi theo đúng các văn bản chỉ đạo.

- Thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ tiêu cụ thể về chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục, phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2025-2026 (Phụ lục 1 kèm theo).

1.2. Các giải pháp thực hiện

- Nhà trường chỉ đạo ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và bài dạy theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ GV và HS.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như năng lực của GV; không gây quá tải, giúp HS hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

- Nội dung giáo dục tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích HS, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các trường đủ điều kiện, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu cần phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với

tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học. Các trường chưa đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày phải dạy đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc; chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp cho môn tự chọn và hoạt động giáo dục khác khi có điều kiện.

- Tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho HS. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng...) cần linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho HS. Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của HS (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả CSVC nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

2. Nâng cao chất lượng GD toàn diện

2.1. Chỉ tiêu

2.1.1. Chỉ tiêu về PC, NL

- 100% học sinh được đánh giá đạt và tốt về từng phẩm chất, trong đó loại tốt chiếm từ 85% trở lên (không tính học sinh diện hòa nhập).

- Học sinh thực hiện tốt “*Nội quy học sinh*” của trường, “*Nội quy lớp học*” của từng lớp, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

2.1.2. Chỉ tiêu chất lượng đại trà

* Đánh giá kết quả giáo dục học sinh cuối năm

100% học sinh được đánh giá từ mức “Hoàn thành” trở lên, trong đó:

-Khối 1,2,3:

+ Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt: 80% - 85%

+Hoàn thành: 15%-20%

Khối 4,5

+ Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt: 75% - 80%

+Hoàn thành: 20%-25%

* Khảo sát cuối năm của SGD

Đối với môn TA lớp 3,4,5: đạt 90% từ điểm 5 trở lên

Đối với môn Toán lớp 5: đạt 90% từ điểm 5 trở lên

Đối với môn TV lớp 5: đạt 95% từ điểm 5 trở lên

* Hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH: đạt 100% (không tính học sinh diện hòa nhập)

* Khen thưởng cuối năm học: 75% đến 85% số học sinh được Hiệu trưởng tặng Giấy khen, trong đó:

- 65-70 % HS được khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc.

- 6-20% HS được khen thưởng Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

* Khen thưởng đột xuất: Thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu do các cấp tổ chức.

* Thư khen: Hiệu trưởng, giáo viên gửi thư khen cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt trong năm học.

2.1.3. Chỉ tiêu về tham gia các cuộc thi của học sinh

- Tài năng Tiếng Anh cấp trường: 15 giải
- Tài năng Tiếng Anh cấp cụm: 1-2 giải
- Viết chữ đúng và đẹp cấp trường: 20 giải
- Viết chữ đúng và đẹp cấp cụm: 2-3 giải
- Thể dục thể thao (Bóng bàn, Cờ vua, Điền kinh, Bơi lội, Bóng đá): phần đầu có học sinh đạt giải cấp cụm và có 01 HS được chọn tham gia dự thi cấp tỉnh.
- Ngày hội STEM cấp tỉnh có 1-2 sản phẩm được trưng bày.
- Tham gia các cuộc thi khác: Các chuyên mục trên Văn -Toán tuổi thơ, IOE, Toán và Khoa học bằng tiếng Anh, Ý tưởng trẻ thơ, chiếc ô tô mơ ước, ATGT... học sinh tham gia tích cực và có HS đạt giải.
- Học sinh lớp 5 trúng tuyển vào trường THCS Trần Đăng Ninh: 05 học sinh và khoảng 3 học sinh được xét tuyển vào trường THCS Phùng Chí Kiên.

2.1.4. Chỉ tiêu về tham gia các cuộc thi của giáo viên

- * Hội thi giáo viên dạy giỏi: Tổ chức hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (mỗi khối/nhóm CM có ít nhất 01 GV đăng ký dự thi).
- * Hội thi GV làm công tác chủ nhiệm giỏi cấp Tỉnh: Có giáo viên dự thi và đạt giải.

* Sáng kiến kinh nghiệm: có ít nhất 02 SKKN được chọn gửi dự thi ngành.

* Giải thể thao cán bộ giáo viên, nhân viên ngành GD: Tham gia tích cực

2.1.5. Chỉ tiêu phong trào giữ vở sạch, viết chữ đúng, đẹp

* Đối với học sinh

- Khối 1: Xếp loại A đạt từ 65% trở lên
- Khối 2,3: Xếp loại A đạt từ 70% trở lên
- Khối 4,5: Xếp loại A đạt từ 70% trở lên

* Đối với giáo viên

Tổ chức thi viết bảng cấp trường, xếp loại A: 80% trở lên

2.1.6. Đồ dùng dạy học

100% các lớp thực hiện tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học và nâng cao hiệu quả các góc hỗ trợ giáo dục.

2.2. Các giải pháp thực hiện

2.2.1. Tổ chức hiệu quả nền nếp dạy học và các hoạt động giáo dục

* Xây dựng nền nếp dạy học ngay từ đầu năm học

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc xây dựng Kế hoạch môn học, Kế hoạch bài dạy (giáo án) theo quy định.

- Hồ sơ, sổ sách, kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Quán triệt giáo viên thực hiện nghiêm túc kỷ cương, nề nếp dạy - học, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó coi trọng nề nếp làm việc đúng giờ, nề nếp chuẩn bị bài dạy, tinh thần trách nhiệm cao với học sinh trong từng bài dạy, từng hoạt động giáo dục.

- Triển khai học tập nhiệm vụ năm học mới tới giáo viên, xây dựng và thực hiện “*Quy chế làm việc*”.

***Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh**

a. Đổi mới phương pháp dạy học

- Quán triệt quan điểm dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh: học sinh được làm, được nói, được viết, được trao đổi, được tranh luận. Chú trọng đảm bảo vững chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản các môn học/HĐGD.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: *tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm*, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng trong mỗi bài học, gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý HS. Vận dụng phương pháp “*Sơ đồ tư duy*” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp. Phát huy năng lực tự học, tự quản, tự điều hành một số hoạt động học tập của học sinh.

- Chú trọng chỉ đạo việc chuẩn bị bài dạy của giáo viên (giáo án, đồ dùng dạy học); Ghi nhật kí dạy học, hoạt động giáo dục để có cơ sở tổ chức hội thảo chuyên đề, góp ý điều chỉnh sách giáo khoa và điều chỉnh, bổ sung giáo án trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Tiếp tục thực hiện phong trào tự làm thiết bị dạy học theo hướng thực chất, hiệu quả, sử dụng hiệu quả góc hỗ trợ giáo dục trong đổi mới phương pháp, nâng cao khả năng tự học của học sinh.

b. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với điều kiện thực tiễn (dạy học ngoài không gian lớp học, dạy học tại hiện trường, tiết học tại thư viện). Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tăng cường giao việc trường, việc lớp, tạo điều kiện để học sinh được tham gia vào các công việc của trường: trang trí lớp học, các góc học tập, góc công cụ, cùng GV làm đồ dùng dạy học; vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây rau, cây bóng mát...; Tránh ùn tắc giao thông ở cổng trường; Phụ trách và tổ chức các hoạt động tập thể NGLL; Các chuyên mục đầu tuần;...

c. Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường

- Bám sát Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông để chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng thư viện lớp học, thư viện trường.

- Tổ chức Ngày đọc sách; triển lãm sách báo; tổ chức các hội thi kể chuyện theo sách... vào tháng 4/2026.

- Thứ 6 hàng tuần tổ chức phát thanh măng non.

- Hàng tuần tổ chức sinh hoạt dưới cờ có lồng ghép nội dung tuyên truyền và giới thiệu sách.

- Tổ chức giao lưu kể chuyện theo sách 1 tháng 1 lần.

- Tích cực kiểm tra việc sử dụng tủ sách lớp học và hiệu quả văn hóa đọc sách; nâng cao kỹ thuật tổ chức thư viện, thay đổi cách quản lý thư viện đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tự học của GV và kích thích nhu cầu tìm kiếm thông tin của HS

d. Tiếp tục thực hiện tốt đánh giá học sinh tiểu học

- Tiếp tục thực hiện đánh giá HS theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Chú trọng hoạt động đánh giá thường xuyên đảm bảo thực chất, hiệu quả, khích lệ, động viên sự cố gắng, tiến bộ của từng học sinh trong học tập và rèn luyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Tiếp tục triển khai Học bạ số.

- Tổ chức hội thảo về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên; chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng các câu hỏi, bài tập theo các mức độ cho từng môn học có bài kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra sách, vở, sản phẩm học tập của học sinh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách nghiêm túc, khách quan, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.
- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tăng cường hình thức “gửi thư khen” cho học sinh.

*** Nâng cao chất lượng đầu yếu và bồi dưỡng học sinh năng khiếu**

a. Nâng cao chất lượng đầu yếu

- Khảo sát, phân loại học sinh, giáo viên lên kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém trong quá trình học tập các môn học và hoạt động giáo dục ngay từ đầu năm học.

Đ/c Phó Hiệu trưởng:

+ Lập danh sách học sinh yếu của từng lớp, từng khối để xây dựng kế hoạch kiểm tra, theo dõi học sinh yếu hàng tháng và giao giáo viên phụ đạo vào cuối giờ học, đặc biệt chú ý tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm sát sao tới giáo viên mới trong việc rà soát kiến thức trọng tâm, cách rèn kỹ năng khi học sinh làm bài tổng hợp. Giáo viên phải tìm được nguyên nhân học chậm của học sinh để có biện pháp kèm cặp phù hợp.

- Động viên khen thưởng những giáo viên có kết quả tốt trong việc phụ đạo học sinh yếu kém.

b. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Tổ chức phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các bộ môn trong các giờ học chính khóa và tăng buổi, thông qua các buổi sinh hoạt CLB.

- Tổ chức hiệu quả các cuộc thi, giao lưu do Bộ GDĐT tổ chức và phát động (Ý tưởng trẻ thơ; Vẽ tranh quốc tế Toyota chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước”; Giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ...); phát động phong trào tham gia các chuyên mục trên tạp chí Văn - Toán tuổi thơ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nòng cốt chuyên môn ở từng khối lớp; Ban Giám hiệu đồng hành cùng với các Tổ chuyên môn trong việc xây dựng nội dung phát triển các mạch kiến thức, các chuyên đề môn học để bồi dưỡng cho nhóm đối tượng học sinh có năng lực tư duy tốt.

- Động viên, khen thưởng kịp thời những GV và HS đạt kết quả cao trong các cuộc thi, giao lưu.

- Thành lập CLB: STEM; Thể thao, Tài năng, Nét chữ nét người... (theo tinh thần tự nguyện và theo sở thích của HS):

+ CLB “Nét chữ nét người” với HS lớp 2, 3, 4, 5; chia 2 nhóm:

Nhóm lớp 2,3 do đ/c Bùi Thu Hà; đ/c Đỗ Thị Huyền phụ trách cùng GVCN lớp 2,3

Nhóm lớp 4,5 do đ/c Nguyễn Thị Phương Lan; đ/c Trần Thị Ngọc Ánh phụ trách cùng GVCN lớp 4,5

+ CLB Thể dục thể thao: do đ/c Bùi Anh Trường phụ trách.

+ CLB Tài năng (hát, múa): do đ/c Phạm Thị Dung, Vũ Thi Hương phụ trách.

Tổ chức giao lưu các câu lạc bộ ít nhất mỗi kì một lần để đánh giá chất lượng hoạt động các câu lạc bộ.

- Cuối năm học, nhà trường khảo sát chất lượng HS thông qua bài kiểm tra các môn học đánh giá năng lực học sinh nhằm phát hiện năng khiếu học sinh (đối với HS khối 3,4) và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển cho năm học tiếp theo.

*** Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn**

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo NCBH tại các tổ, khối; tích cực tham gia SHCM trong cụm trường.

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên có chất lượng. Các buổi SHCM tập trung vào các nội dung: Dự giờ, nghiên cứu bài học; Đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học; Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý lớp học;

- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên thông qua các hoạt động tự bồi dưỡng, khai thác có chọn lọc chương trình, nội dung tiện ích trên Internet, sách báo, tạp chí nhằm phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường kiểm tra việc SHCM của các tổ khối.

2.2.2. Nền nếp học của học sinh

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh học tập và có biện pháp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện “*Nội quy học sinh*”, “*Nội quy lớp học*”

- Quan tâm rèn các nền nếp: Chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập, tự giác học tập, tập trung lắng nghe, giữ gìn sách vở, ghi chép trên lớp, tự học ở nhà, ý thức giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp...

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới không gian lớp học, xây dựng và khai thác hiệu quả các góc công cụ phục vụ học tập.

- Cuối tuần tổ chức họp giao ban giáo viên trực tuần với Tổng phụ trách Đội. Tổ chức sơ kết thi đua cuối kì I và tổng kết thi đua cuối năm.

2.2.3. Nâng cao chất lượng viết chữ Đúng - Đẹp trong giáo viên và học sinh

*** Đối với giáo viên**

- Tổ chức trao đổi chuyên đề luyện viết chữ Đúng - Đẹp.

- Ghi nhận xét trong vở học sinh phải thể hiện sự mẫu mực của người thầy; Chữ viết trên bảng phải rõ ràng, đúng mẫu, trình bày bảng phải khoa học để học sinh noi theo.

- Khuyến khích giáo viên có ý thức thường xuyên luyện viết chữ đúng đẹp để làm gương cho học sinh học tập.

- Tổ chức Hội thi “Nét chữ người thầy” trên bảng lớp (Tháng 11/2025)

*** Đối với học sinh**

- Rèn cách ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- Thi đua viết chữ Đúng - Đẹp; Giữ vở sạch.

- Tổ chức thi vào tháng 4/2026 để khích lệ phong trào viết chữ đúng, đẹp.

3. Giáo dục Văn - Thể - Mĩ, Bảo vệ môi trường, Giáo dục ATGT

3.1. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên dạy đủ các bài ATGT theo quy định.

- 100% Giáo viên và học sinh toàn trường tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, học sinh tham gia vui chơi, dân vũ đầu giờ, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể, tham gia các trò chơi dân gian, ...

- 100% các lớp xây dựng nội dung chuyên mục đầu tuần và tổ chức các hoạt động NGLL.

- 100% học sinh có sổ khám theo dõi sức khỏe, được khám và theo dõi sức khỏe định kì.

3.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

- Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo tinh thần tự nguyện.

- Kết hợp với trung tâm TĐTT tổ chức Câu lạc bộ Võ thuật trên tinh thần tự nguyện đăng ký của PHHS. Tổ chức hiệu quả các *chuyên mục đầu tuần* lồng ghép với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và phát triển năng lực.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thi TĐTT cấp trường; Chọn lựa học sinh, tổ chức tập huấn tham gia các nội dung thi đấu cấp cụm và cấp tỉnh.

- Tổ chức khám sức khỏe định kì, thông báo kịp thời tình trạng sức khỏe của học sinh cho phụ huynh học sinh vào đầu năm học.

- Từ đầu năm học, tổ chức kí cam kết về thực hiện các quy định về trật tự ATGT đối với học sinh các lớp, tham gia vào hoạt động xây dựng “Công trường văn minh, trật tự”.

- Từng bước xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, phát huy tích cực phong trào “tiếng trống sạch trường”, “đổi rác lấy quà” cho các em học sinh toàn trường.

- Chỉ đạo giáo viên tích hợp giáo dục môi trường trong các môn học, thực hiện đổi mới các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Tăng cường các hoạt động lao động cho học sinh (tự phục vụ trong hoạt động bán trú, vệ sinh lớp học...); tạo cơ hội cho học sinh thực hành thân thiện với môi trường (hoạt động trồng và chăm sóc cây, vườn thực nghiệm, tiết kiệm

nguồn nước,... sáng chế những mô hình, sản phẩm phục vụ cuộc sống từ những vật liệu phế thải phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học).

- Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm trong đội ngũ giáo viên toàn trường.

III. Tổ chức dạy học môn tiếng Anh và Tin học

1. Mục tiêu

- 100% số HS lớp 1,2 học 2 tiết/tuần.
- 100% số HS lớp 3, 4, 5 học 4 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học mỗi tuần 1 tiết Tin học.

2. Các giải pháp thực hiện

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học tiếng Anh có giáo viên nước ngoài đáp ứng nhu cầu người học. Việc tổ chức dạy học phải thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuân thủ các quy định về cấp phép, quản lý, giám sát của phòng chuyên môn Sở GDĐT, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT, dạy học Tiếng Anh có GV nước ngoài theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế của nhà trường; tăng cường tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh: rung chuông vàng, thuyết trình 1 vấn đề gì đó bằng tiếng Anh vào các tiết sinh hoạt dưới cờ.

- Đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho HS; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra, giám sát thực hiện và bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, GV và chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số tại nhà trường, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT.

- Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Đảm bảo hệ thống đường truyền ổn định.

IV. Triển khai các mô hình giáo dục

1. Mục tiêu

Năm học 2025-2026 nhà trường triển khai 2 mô hình giáo dục, đó là:

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM; rèn luyện Kỹ năng sống.

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

(Sau đây gọi tắt là mô hình)

2. Các giải pháp thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường và các văn bản theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục mô hình trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Chú trọng tập huấn, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục mô hình đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục mô hình bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục mô hình tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

- Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp để trang bị cơ sở vật chất, bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục mô hình trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định;

- Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục mô hình bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp, đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình giáo dục STEM, rèn luyện KNS cho HS.

V. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Mục tiêu

- Xây dựng trường chuẩn xanh sạch đẹp an toàn, thư viện tiên tiến, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ I.

- Đảm bảo có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

- 100% HS có đầy đủ SGK theo danh mục được UBND Tỉnh phê duyệt.

- 100% GV trình độ đạt chuẩn.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Từng bước xây dựng trường chuẩn xanh sạch đẹp an toàn, thư viện tiên tiến, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ I.

- Rà soát theo các tiêu chí theo thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT (ban hành 10/12/2024, hiệu lực 25/01/2025) ; Thông tư 13/2020/ TT – BGD ĐT ngày 26/5/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT (ban hành 16/12/2024, hiệu lực 31/01/2025). Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/ TT – BGD ĐT ngày 26/5/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT (ban hành 7/2025, hiệu lực 02/09/2025) quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng kế hoạch tham mưu với địa phương, bổ sung về CSVC và các điều kiện.

- Thường xuyên tôn tạo cảnh quan, trang trí khuôn viên nhà trường sạch đẹp; Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc giữ gìn vệ sinh môi trường, chăm sóc hệ thống cây xanh, cây ăn quả, bồn hoa, chậu cảnh, chậu hoa, thảm cỏ, vườn trường.

2.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học tại nhà trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện dạy học tối thiểu, bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học; khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt;
- Rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường;

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng song song các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026.

- Tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên phường bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt cụm trường. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 10 theo phân công của SGDĐT. Đăng kí nội dung SHCM cụm theo điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường để học hỏi, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ; Tăng cường kiểm tra việc SHCM của các tổ khối.

- Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

VI. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Chỉ tiêu

- 100% GV đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học.
- 100% GV thực hiện đánh giá HS theo TT27/2020/TT-BGDĐT.
- 100% GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý.
- 100% GV chủ động xây dựng phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.
- 100% các khối lớp triển khai Học bạ số

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- Tổ chức đánh giá định kỳ đúng quy định. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tham gia khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 làm căn cứ bàn giao lên lớp 6, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

2.3. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học

thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”...

VII. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Chỉ tiêu

- Chuẩn PCGDTH mức độ 3
- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: Đạt 100%
- Trẻ 11 tuổi Hoàn thành chương trình tiểu học: Đạt 100%
- Duy trì sĩ số học sinh trong năm học: Đạt 100%
- Huy động trẻ khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn đúng độ tuổi ra lớp.

2. Biện pháp

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, các Tiểu ban PCGD-XMC của nhà trường xong trước ngày 20/9/2025.
- Điều tra số liệu và cập nhật phiếu điều tra PCGD-XMC lên hệ thống trước ngày 25/11/2025.
- Chuyển số liệu PCGD-XMC của năm học mới trên hệ thống khi có hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình.
- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp.
- Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về phổ cập giáo dục Tiểu học.
- Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.
- Làm tốt công tác tham mưu với UBND phường Nam Định để HS khuyết tật đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định; xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục HS khuyết tật; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV, NV về vấn đề giáo dục hòa nhập, đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.
- Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho

học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

VIII. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

1. Mục tiêu

- 100% CBQL, GV thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động.
- 100% CBQL, GV tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục.
- 100% CBQL, GV thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ. Tổng có 12 cuộc kiểm tra.
- 100% CBQL, GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học.
- 100% CBQL, GV đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị của nhà trường, gắn với trách nhiệm của hiệu trưởng.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.
- Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2.2. Tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú cho học sinh; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục thông qua kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất.

VIII. Công tác khác

1. Giáo dục đạo đức lối sống cho HS

1.1. Chỉ tiêu

- Duy trì sĩ số, không có HS bỏ học, rèn luyện HS thực hiện tốt nề nếp trong và ngoài lớp, các nề nếp ở gia đình và cộng đồng tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa rèn lối sống, KNS cho HS.

- Không có HS vi phạm tệ nạn xã hội.

1.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức (GDĐĐ) HS về công tác GDĐĐ HS, là biện pháp quản lý có ý nghĩa trên hết. Vì có nhận thức đúng mới có hành động đúng, là cơ sở để hướng đến một kết quả hoàn thiện.

- Quán triệt những Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Ngành về công tác GDĐĐ HS; Qua GVCN truyền đạt đến từng HS tất cả những quy định của Nhà trường về tiêu chuẩn đánh giá, những điều cấm, những điều nên làm và những tác hại khi vi phạm kỷ luật. Thiết lập các kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội ngoài nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm. Tăng cường giáo dục HS bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giáo dục đạo đức, lối sống, KNS cho HS.

- Chỉ đạo tốt việc dạy lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, KNS cho HS trong các môn học.

2. Phổ biến giáo dục pháp luật, ATGT

2.1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định giáo dục pháp luật là tiền đề mang tính quyết định đến việc hình thành và nâng cao ý thức pháp luật cho CB, GV, NV. HS.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục của địa phương, đơn vị để có kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về Luật giao thông, tổ chức rèn luyện và nâng cao ý thức chấp hành Luật, từng bước hình thành ý thức, hành vi, tình cảm và thói quen tốt khi tham gia giao thông trên đường phố trong đội ngũ CBQL, GV, NV, HS.

- Giúp HS có ý thức đồng tình, ủng hộ và động viên gia đình cùng thực hiện Luật giao thông nhằm đảm bảo sinh mạng và tài sản cá nhân cùng đảm bảo trật tự an ninh xã hội.

- Giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông trước cổng trường và giảm thiểu đến mức tối đa tình trạng vi phạm Luật giao thông trong CB, GV, NV và HS.

2.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức Lễ phát động “Tháng an toàn giao thông”
- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong CB, GV, NV và CMHS về nội dung Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP của chính phủ, trong đó quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, gắn máy. Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/09/2007 của chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Chỉ thị số 718/TTg ngày 01/09/1997 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các Nghị định của Chính phủ nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông và Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/04/2010 của Chính phủ- Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
- Duy trì và củng cố Ban an toàn giao thông nhà trường, với nhiệm vụ đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông trong học sinh, đề ra các biện pháp giữ gìn trật tự ATGT trước cổng trường.
- Đưa nội dung “Hưởng ứng Tháng an toàn giao thông” vào các tiết sinh hoạt tập thể của lớp nhằm phổ biến rộng rãi đến từng HS. Tổ chức họp CMHS đầu năm học, GVCN phổ biến đến CMHS về chủ trương, biện pháp của Ngành GD&ĐT, của nhà trường trong việc ý thức giữ gìn trật tự an toàn giao thông trước cổng trường khi đưa đón con em.
- Mời công an giao thông thường nói chuyện chuyên đề, tổ chức các cuộc thi trong HS, GV tìm hiểu về luật giao thông đường bộ dưới các hình thức.
- Tổ chức phổ biến kịp thời, thường xuyên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các quy định pháp luật phù hợp với từng đối tượng thuộc phạm vi quản lý.
- Chỉ đạo GV lồng ghép giáo dục pháp luật cho HS thông qua bài giảng một cách hợp lý, phối hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện KNS cho HS nhằm củng cố kiến thức pháp luật đã học trong chương trình, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế.
- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật(PBGDPL) cho người học; tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục, ngành tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai công tác PBGDPL.
- Tiếp tục quan tâm tăng cường triển khai công tác PBGDPL về phòng,

chống dịch bệnh với nội dung, hình thức phổ biến, tuyên truyền phù hợp với điều kiện, tình hình phòng, chống dịch bệnh của địa phương và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật 09/11 năm 2021, trong đó nội dung tuyên truyền, phổ biến bám sát theo hướng dẫn của ngành Tư pháp; tập trung hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, phát thanh măng non, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội; tổ chức lồng ghép hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật kết hợp với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... ; các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt trong 02 tháng cao điểm (tháng 10 và 11/2025).

3. Đảm bảo công tác an toàn trường học

3.1. Mục tiêu

- Tổ chức nuôi ăn bán trú: trong năm học không để xảy ra trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm.

- Đảm bảo an toàn khi học sinh học tập và vui chơi
- Đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh
- 100% GV không được đánh, mắng HS, không dùng HS xử lý HS.

3.2. Các giải pháp thực hiện

- Công tác bán trú:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho HS. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng...) cần linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho HS.

+ Hợp đồng, ký kết chặt chẽ với đơn vị cung cấp suất ăn đảm bảo đúng chất lượng và số lượng theo yêu cầu của nhà trường; chú trọng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Quản lý tốt việc giao nhận thực phẩm; thực hiện nghiêm túc việc triển khai sổ kiểm thực 3 bước.

+ Phân công người cùng với đơn vị cung cấp suất ăn kiểm tra, giám sát việc chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh ATTP, phân chia khẩu phần ăn theo đúng định lượng.

+ Ban Giám hiệu kết hợp với cán bộ y tế, Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện CMHS kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phục vụ bán trú và vệ sinh ATTP.

- Rà soát cơ sở vật chất từ đầu năm học: bảo dưỡng hệ thống quạt trần, kiểm tra các hành lang, cắt tỉa các cành cây bị khô héo.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học. Nâng cao vai trò của nhân viên y tế. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS. Hàng tháng có bài viết tuyên truyền cho HS về phòng chống dịch bệnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch.

- BGH thường xuyên kiểm tra nhắc nhở việc lên lớp của học sinh, chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện GV xử lý HS, HS xử lý HS.

4. Công tác PCTN, lãng phí tiêu cực

4.1. Mục tiêu

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và quyết tâm của CB, GV, NV và HS trong toàn trường đối với việc phòng chống tham nhũng trong nhà trường.

- Ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong nhà trường, bảo đảm mọi hoạt động trong nhà trường đều công khai minh bạch, góp phần sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ, biện pháp chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành đồng bộ từ lãnh đạo nhà trường đến CB, GV, NV. Gắn nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

4.2. Các giải pháp thực hiện

- Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban phòng chống tham nhũng (PCTN).

- Phát động toàn thể CB, GV, NV, HS đóng góp ý kiến về biện pháp PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại nhà trường.

- Gắn việc tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” với thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn trường. Tập trung chỉ đạo nâng cao ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí, công, vô tư.

- Gắn việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí với xét các danh hiệu thi đua cuối năm.

- Xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm hoặc lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, xuyên tạc, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện tốt chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của các cấp, các ngành.

5. Công tác tài chính

5.1. Chỉ tiêu: Công tác tài chính của nhà trường xếp loại tốt.

5.2. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
- Mở đầy đủ các loại sổ sách chứng từ kế toán theo quy định.
- Thu chi về tài chính và các khoản đóng góp của học sinh đúng định mức, đúng chế độ quy định, hạch toán đầy đủ, đúng chế độ kế toán, không bỏ ngoài sổ sách các khoản thu chi có liên quan.
- Thực hiện lập, nộp báo cáo tài chính và báo cáo có liên quan đến công tác tài chính đầy đủ, đúng thời gian quy định.
- Các khoản thu năm học 2025 - 2026 thực hiện theo công văn của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025 - 2026.
- Công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:
 - + Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 và thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của BTC về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
 - + Thông tư 90/2018/TT-BTC Sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/ 2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ bằng các hình thức

6. Chế độ thông tin báo cáo

6.1. Mục tiêu

- 100% GV, NV thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo.
- Các báo cáo từ cá nhân, tổ khối, đoàn thể đến nhà trường nộp đúng, đủ theo quy định

6.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng được chế độ thông tin, báo cáo rõ ràng và tổ chức hướng dẫn CB, GV, NV thực hiện.
- Hiệu trưởng nghiên cứu các văn bản, các quy định để xây dựng dự thảo chế độ thông tin báo cáo của đơn vị. Tổ chức cho CB, GV, NV đóng góp ý kiến để hoàn thiện quy định chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức hướng dẫn cho các đối tượng liên quan thực hiện.
- Theo dõi việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Hàng tháng, nhân viên văn phòng tổng hợp ý kiến đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trình Hiệu trưởng đánh giá trong phiên họp hội đồng sư phạm. Đưa việc thực hiện quy định về chế độ thông tin, báo cáo vào biểu điểm đánh giá thi đua của CB, GV, NV.
- Xây dựng dữ liệu của nhà trường; cải cách hành chính; triển khai việc thu dịch vụ không dùng tiền mặt; dạy học trực tuyến, dạy học kết nối.

7. Quản lý hành chính:

- Nghiêm túc thực hiện công tác quản lý hành chính của nhà trường theo quy chế làm việc và nội quy nhà trường.
- BGH trực tiếp chỉ đạo, phân công đ/c Trang giáo viên Tin học kiêm nhiệm công tác Văn thư phụ trách quản lý hồ sơ và văn bản nhà trường phát hành theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư ngày 5 tháng 3 năm 2020 của Chính Phủ.
- Xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 của đơn vị theo các văn bản quy định.
- Quản lý, sử dụng nguồn nhân lực hợp lí, phát huy thế mạnh, giúp đỡ khắc phục các nhược điểm của từng thành viên trong nhà trường.
- Phân công công việc cho các thành viên trong nhà trường căn cứ vào năng lực, sở trường và ý thức, thái độ làm việc để phát huy năng lực, ý thức tự giác, trách nhiệm của cá nhân và hiệu quả của công việc.
- Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác CCHC như: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

8. Công tác truyền thông và xã hội hoá giáo dục

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.
- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường.
- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thành lập Ban truyền thông của nhà trường gồm: Nguyễn Thị Phương Phương Lan; Trần Thị Ngọc Ánh; Bùi Thu Hà; Đỗ Thị Huyền; Phạm Thị Nhung; Trần Thị Trà Trang; Phạm Thị Kim Dung

- Thực hiện hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, thường xuyên đăng hình ảnh, tin, bài về những hoạt động tiêu biểu, sáng tạo của nhà trường. Lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường để bổ sung vào phòng truyền thống và phục vụ các hoạt động tổng kết, tuyên truyền.

- Thực hiện công tác XHH giáo dục theo đúng các công văn hướng dẫn: Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường mở rộng và huy động lực lượng ngoài nhà trường quan tâm, chăm lo tới công tác giáo dục toàn diện của nhà trường (Đảng ủy, UBND, các ban ngành đoàn thể phường Nam Định, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn phường, trong thành phố,...).

9. Thực hiện quy chế dân chủ

- HT ra QĐ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn.

- Công khai quy chế đến CB, GV, NV; đăng lên trang website của nhà trường.

- Mục đích thực hiện dân chủ:

+ Phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị (Hiệu trưởng).

+ Góp phần xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là VC, NLĐ) có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của giáo dục và đào tạo.

+ Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân

10. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, XH tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường cho HS.

- Thực hiện tốt nội dung liên kết giữa nhà trường với chi hội khuyến học các tổ dân phố để nâng cao chất lượng giáo dục. Gửi kết quả học tập của học

sinh về tổ dân phố, xếp loại phong trào học tập tổ dân phố vào cuối năm học. Nhà trường phối hợp Chi bộ, với các chi hội đoàn thể tổ chức, tư vấn cách quản lý giáo dục con em ở nhà.

11. Thi đua khen thưởng

11.1. Chỉ tiêu

11.1.1. Tập thể

- Tập thể lớp xuất sắc: 8
- Tập thể lớp tiên tiến: 9
- Tập thể trường: Nhận giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT, giấy khen của CT UBND phường Nam Định.

11.1.2. Cá nhân

- Lao động tiên tiến: 28 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03 đ/c
- Giấy khen của Chủ tịch UBND phường: 01 đ/c
- Giấy khen của Giám đốc Sở GD: 01 đ/c
- Phong trào viết SKKN:
 - + 20% CB, GV, NV có SKKN cấp trường
 - + Có 02 SKKN được công nhận cấp tỉnh ngành.

11.2. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về công tác Thi đua - Khen thưởng.

- Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng đảm bảo khách quan, công bằng, đúng đối tượng có tác động tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ và phong trào thi đua. Chú trọng việc đánh giá sự tiến bộ của cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học này so với năm học trước.

- Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng
- + Chủ tịch Hội đồng: đ/c Hiệu trưởng.
- + Phó chủ tịch Hội đồng: đ/c Phó BT chi bộ, Phó hiệu trưởng.
- + Ủy viên: Bí thư Đoàn, TPT Đội, các đ/c Tổ trưởng chuyên môn.

a. Thi đua

- Phát động các phong trào thi đua.
- Kiểm tra, đánh giá, xếp loại.
- Tổ chức bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng theo định kì.

b. Khen thưởng

- Thưởng theo phong trào thi đua.
- Thưởng cuối năm học: Thưởng theo kết quả công việc được giao.

c. Chế độ thưởng

- * Đối với giáo viên:
 - Thưởng theo NĐ73.

- Thưởng kết quả giảng dạy qua các hội thi: chi thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

* Đối với học sinh:

- Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh theo đúng hướng dẫn của Thông tư 27/2020/BGDĐT (Khen thưởng học sinh vào cuối năm học và khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong năm học)

- Hiệu trưởng đề nghị cấp trên khen thưởng cho những học sinh có thành tích đặc biệt, đột xuất.

- Đề nghị Hội CMHS hỗ trợ kinh phí thưởng cho những học sinh có thành tích nổi trội, học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập.

11.3. Điều kiện thực hiện

- Nguồn kinh phí:

+Thưởng cho học sinh: Từ nguồn kinh phí ngân sách, từ kinh phí của Hội CMHS.

+ Thưởng cho giáo viên: Tiền tiết kiệm được từ ngân sách nhà nước.

12. Phân công nhiệm vụ

12.1. Đ/c Vũ Khánh Vân - Hiệu trưởng:

a. Nhiệm vụ được phân công:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học;KHGD,KH bán trú
- Quản lý và chỉ đạo hoạt động chuyên môn trong nhà trường.
- Phụ trách công tác Bán trú, KTNB.
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường.
- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.
- Công tác xây dựng trường chuẩn, kiểm định chất lượng.
- Phụ trách tổ 4,5.
- Công tác an toàn trường học.
- Công tác giáo dục đạo đức HS.
- Dạy 2 tiết /tuần.
- Ký duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể.

b. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường trường Tiểu học; Chịu trách nhiệm toàn diện trước ĐU-UBND phường Nam Định về việc đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường; thường xuyên nắm bắt thông tin và có những quyết định kịp thời không để những hiện tượng thiếu trách nhiệm, phản sư phạm xảy ra hoặc tiếp diễn làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể hệ trẻ.

Quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học và theo kế hoạch năm học.

12.2. Đ/c - Phó Hiệu trưởng:

a. Nhiệm vụ được phân công phụ trách:

- Lập Kế hoạch cá nhân (kế hoạch tích hợp) về các nhiệm vụ được phụ trách
- Phụ trách công tác phổ cập GDTH, Kiểm định chất lượng;
- Quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác chuyên môn.
- Phụ trách công tác hoạt động ngoài giờ, chỉ đạo công tác Đoàn - Đội, An toàn trường học; phối hợp với đ/c Hiệu trưởng phụ trách bán trú.
- Phụ trách Các cuộc thi và giao lưu.
- Quản lý và tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo số liệu toàn trường.
- Dạy 4 tiết /tuần.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm về hồ sơ giáo án của 3 đ/c tổ trưởng + GV chuyên
- Theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng ,thực hiện giảng dạy của GV theo TKB, phân công và theo dõi dạy thay của GV, các tổ khối, các bộ phận trong nhà trường.
- Phụ trách về ATGT, PCCC, phòng chống bão lũ.
- Lập các kế hoạch: Kế hoạch BDTX; Kế hoạch kiểm định chất lượng; Kế hoạch PCCC và CHCN; Kế hoạch Phòng chống thiên tai. Kế hoạch hoạt động ngoài giờ, kế hoạch ATGT, lập sửa chữa CSVC thường xuyên. Quản lý học bạ; trang web của nhà trường phối hợp cùng các đ/c tổ khối trưởng đăng bài tuyên truyền về nhà trường; Thực hiện công khai các mặt về chuyên môn theo TT 09

- Phối hợp cùng đồng chí Hiệu trưởng giải quyết các công việc của nhà trường

b. Trách nhiệm của Phó hiệu trưởng:

- Phó Hiệu trưởng giúp việc Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, ủy quyền.
- Thực hiện Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của PHT.
- Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học và theo kế hoạch năm học.

12.3. Tổ trưởng, tổ phó CM

*** Phân công**

Tổ 1: Đ/c Phạm Thị Nhung – Tổ Trưởng; Đ/c Trần Thị Trà Trang – Tổ phó
Gồm các đ/c giáo viên khối 1 và giáo viên môn chuyên

Tổ 2,3 : Đ/c Bùi Thu Hà - Tổ trưởng; Đ/c Đỗ Thị Huyền - Tổ phó

Gồm giáo viên khối 2,3 và đ/c Hà Khắc Kiên PHT; Kim Anh; đ/c Huệ

Tổ 4,5: Đ/c Nguyễn Thị Phương Lan - Tổ trưởng; Đ/c Trần Thị Ngọc Ánh
- Tổ phó.

Gồm các đ/c gv khối 4,5; Đc Vũ Khánh Vân HT

*** Nhiệm vụ của các đ/c tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn:**

- Tập hợp và quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn do mình phụ trách.
- Xây dựng kế hoạch của tổ, đề ra các biện pháp chỉ đạo của tổ để các chủ trương của nhà trường đều được thực hiện và đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức đánh giá GV theo chuẩn, đánh giá công chức tại tổ chuyên môn.
- Cùng với Ban giám hiệu quản lý tốt việc dạy và học trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm về hồ sơ giáo án của các thành viên trong tổ.

*** Trách nhiệm của các đ/c Tổ trưởng, tổ phó;**

- Trách nhiệm của Tổ trưởng: Tổ chức thực thi các nhiệm vụ chuyên môn của tổ và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu theo về quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của tổ.
- Trách nhiệm của Tổ phó: Giúp việc Tổ trưởng. Thực hiện Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ phó tổ chuyên môn. Cùng với Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước BGH, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục của tổ theo kế hoạch.

12.4. Tổng phụ trách Đội

*** Phân công:** Đ/c Phạm Thị Dung – GV dạy âm nhạc làm TPT Đội;

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức các hoạt động Đội trong nhà trường theo kế hoạch của nhà trường và Hội đồng Đội cấp trên;
- Tổ chức, quản lý nề nếp của học sinh, phối hợp xây dựng các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhà trường;
- Theo dõi thi đua các mặt hoạt động nề nếp của học sinh trong nhà trường; đánh giá, nhận xét việc chăm sóc bồn hoa cây cảnh của các lớp hàng tháng hoặc đột xuất.
- Điều hành và tổ chức tốt các buổi Sinh hoạt dưới cờ.
- Lập kế hoạch: Công tác Đội và Phong trào thiếu nhi
- Cùng đ/c Phó hiệu trưởng, GVCN thiết kế chương trình: Chuyên mục đầu tuần các lớp, Hội học, giao lưu các lớp,...

*** Trách nhiệm:**

Tổ chức thực thi các nhiệm vụ của Đội và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Đội.

12.5. Phụ trách Y tế

* **Phân công:** Đ/c Nguyễn Thị Huệ

* **Nhiệm vụ:**

- Lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh, kế hoạch y tế học đường.
- Thực hiện các quy định về vệ sinh trường học, vệ sinh cá nhân, môi trường, an toàn thực phẩm; đảm bảo đủ nước uống hợp vệ sinh. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế và lập hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh;
- Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu, tuyên truyền giáo dục kiến thức sức khỏe cho học sinh; chủ động tham mưu với lãnh đạo nhà trường để phối hợp với cơ quan y tế có đủ năng lực và điều kiện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe học sinh.
- Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả công tác y tế trong nhà trường theo lịch của các cấp.

* **Trách nhiệm:**

Tổ chức thực thi các nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

12.6. Phụ trách công tác văn phòng, thư viện

* **Phân công:** Đ/c Trần Thị Trà Trang Gv Tin học kiêm nhiệm văn phòng

* **Nhiệm vụ:**

- Giảng dạy môn Tin học, CN từ khối 3 đến khối 5.
- Hỗ trợ nhà trường phụ trách: công tác PC, CSDL ngành, trang web, fb; các cuộc thi liên quan đến mạng. - Thành viên Ban truyền thông
- Theo dõi tiếp nhận văn bản hàng ngày trên gmail và PM QLVB công văn trên hệ thống văn bản để báo cáo HT.
- Phụ trách trang Website của nhà trường
- Công khai lên trang web nhà trường theo TT 09,61,69
- Quản lý công văn đi, công văn đến, các loại văn bản.
- Quản lý dấu, đóng dấu các loại công văn đi.
- Quản lý học bạ sổ của học sinh.
- Lưu công văn đi và đến.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ theo sự phân công của HT

* **Trách nhiệm:**

Tổ chức thực thi các nhiệm vụ của nhân viên văn phòng và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

12.7. Phụ trách tài chính

* **Phân công:** Đ/c Phạm Thị Kim Anh

* **Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nhiệm vụ và tham mưu về công tác tài chính
- Lập kế hoạch quản lý cơ sở vật chất của nhà trường.
- Lập hồ sơ theo dõi tài sản, thanh lý tài sản theo quy định.
- Quản lý học bạ, sổ theo dõi chất lượng.
- Cùng đ/c Trang công khai về tài chính của NT lên trang web nhà trường theo TT 09, 61, 69.

Phần thứ tư
KẾT LUẬN

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Lê Hồng Sơn được xây dựng dựa trên nội dung các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường sẽ triển khai hướng dẫn cụ thể và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c)
- Phòng VH-XH (để b/c)
- BGH, Tổ CM (để t/h);
- Đăng trên website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Khánh Vân

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TỪNG THÁNG*(Kèm theo Kế hoạch /KH-THLHS ngày 15/9/2025 của Trường TH Lê Hồng Sơn)***THÁNG 8/2025**

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho CB, GV, NV	HT	
2	Tham gia bồi dưỡng chính trị hè	Tất cả CB, GV, NV	
3	Hội thảo xây dựng KHGD, kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn	Tất cả CB, GV	
4	Dự Hội nghị Tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026	HT	
5	Tổng hợp báo cáo số lớp, số học sinh đầu năm học 2024-2025	đ/c Trang	
6	Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2025-2026. Kiểm tra cơ sở vật chất, sửa bàn ghế, bảng, kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điện, quạt. Sắp xếp bàn ghế các phòng học. Tiến hành trang trí các phòng học, phòng làm việc của Ban Giám hiệu, và các bộ phận. Kiểm tra cơ sở vật chất	Tất cả CB, GV, NV	

	toàn trường chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.		
7	Công khai Các điều kiện cho năm học 2025-2026, cam kết chất lượng, thông tin đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, chất lượng thực tế.		

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 9/2025

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Khai giảng năm học mới (5/9) bắt đầu học kỳ 1 (ngày 8/9)	BGH	
2	Ổn định nề nếp dạy và học	TPT đội, GVCN	
3	Thực hiện chương trình tuần 1;2;3;4	GVCN, GV bộ môn	
4	Xây dựng kế hoạch năm học	HT, các TTCM	
5	Kiểm tra nề nếp DH đầu năm học	HT	
6	Kiểm tra nề nếp các lớp	TPT đội	
7	Thành lập các câu lạc bộ	HT	

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 10/2025

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 5,6,7,8	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
3	Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường	BGK cuộc thi	
4	Tổ chức Vui đón trăng rằm (tiết 1 sáng thứ hai ngày 06/10)	TPT Đội Tất cả GV, NV	
5	Tổ chức Lễ đón thư Bác; Giao lưu kể chuyện về Bác Hồ (tiết 1 sáng thứ hai ngày 13/10)	TPT Đội	
6	Tổ chức kỷ niệm 20/10 (tiết 1 sáng thứ hai ngày 20/10)	đ/c Dung GVCN	
7	Kiểm tra giữa HK I (Lớp 4.5) Khảo sát chất lượng khối 1.2.3	HT, PHT; các TTCM	
8	Tham gia SHCM liên cụm trường	HT, PHT GV cốt cán	
9	Chấm vở các lớp	TTCM, TPT	
10	Công khai các quy chế, KH đã được phê duyệt; dự toán thu chi ngân sách quý III/2025; cam kết các khoản thu dịch vụ;	KT	
11	- Tự đánh giá ngoài năm học 2025-2026 (tiếp).	Phụ trách các tiêu chuẩn	

THÁNG 02/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 22,23,24	GVCN, GV bộ môn	
2	Ổn định nề nếp sau Tết Nguyên đán	TPT đội +GVCN	
3	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
4	Kiểm tra rà soát lại hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	HT	
5	KT giữa kỳ 2 khối 4,5 Khảo sát chất lượng khối 1,2,3	BGH, các TTCM	
6	Tổ chức Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học cấp trường, chọn HS giao lưu cụm trường.	HT, GV, HS	
7	Tổ chức thi GV làm công tác chủ nhiệm giỏi cấp trường, chọn cử GVCN thi cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức	GV được lựa chọn dự thi	
8	Tổ chức chấm sản phẩm STEM các lớp, chọn sản phẩm dự thi cấp tỉnh.	HT, TT, TPCM	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 3/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 25, 25, 26, 27, 28	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
3	Kết nạp Đội viên (chiều thứ sáu ngày 20/3)	TPT Đội, GVCN lớp 3	
4	Xây dựng kế hoạch biên chế năm học 2026 - 2027	HT	
5	Tham gia Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học, giao lưu câu lạc bộ cụm trường	BGH; GV, HS	
6	Dự Hội nghị đánh giá sử dụng sách giáo khoa do SGD tổ chức.	Thành phần được triệu tập	
	Tham gia Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học, giao lưu câu lạc bộ cụm trường	HT, GV, HS	
	Tổ chức Viết chữ đúng và đẹp cấp trường, chọn HS giao lưu cấp cụm trường.	HS được lựa chọn	
	Tổ chức khảo sát TV, Toán khối 5; TA khối 3,4,5	GVCN lớp 5; GV dạy TA 3,4,5	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

THÁNG 4/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 30, 31, 32, 33	GVCN, GV bộ môn	
2	Tham gia khảo sát do Sở GD tổ chức	GVCN lớp 3,4,5; GV dạy TA	
3	Tham gia thi GV làm công tác chủ nhiệm giỏi do Sở GD&ĐT tổ chức	GV được lựa chọn dự thi	
4	Khám sức khỏe lần 2 cho HS	Nhân viên y tế	
5	Rà soát danh sách trẻ sinh năm 2020, xây dựng dự kiến Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.	Ban phổ cập	
6	Tổ chức CT: “Mừng non sông thống nhất” (Tuyên truyền, giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam, chiều thứ sáu ngày 24/4)	Tất cả CB, GV, NV, HS, PH	
7	Tham gia ngày hội STEM cấp tỉnh.	GV, HS có sản phẩm được trưng bày	
8	Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp cấp cụm trường	HS được lựa chọn	
9	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	BGH GV cốt cán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 5/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 34, 35, 36	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra chất lượng cuối năm học	HT, các TTCM	
3	Xét Hoàn thành CTTH, HT CT lớp học; Bình xét thi đua. Hoàn thiện các loại hồ sơ.	HT; PHT Ban thi đua	
4	Xây dựng các báo cáo đánh giá cuối năm; hoàn thiện các thông tin trên CSDL ngành.	HT,PHT các bộ phận liên quan	
5	Đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức...	HT	
6	Hội nghị CMHS cuối năm học	HT, GVCN	
7	Quyết toán tài chính theo năm học	Ban tài chính	
8	Tổng kết năm học, bàn giao HS về địa phương.	BGH + TPT Đội	
9	Dự Hội nghị hướng dẫn thực hiện	HT	

